

lượng hàng hóa được đảm bảo. Giá thành nhiều mặt hàng giảm từ 2 đến 5%.

Nhìn chung sản xuất công nghiệp năm 1971 phát triển mạnh mẽ, hầu hết các xí nghiệp đạt và vượt mức kế hoạch Nhà nước, có nơi vượt 20% (Chế biến thực phẩm), có nơi vượt trước thời gian 2 tháng (Bánh kẹo).

Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều tăng so với năm 1970. Tích lũy cho Nhà nước có nơi tăng 60%. Quỹ phúc lợi xí nghiệp tăng từ 6 đến 20%. Đời sống của công nhân được cải thiện rõ rệt, bình quân tiền lương tăng từ 17 đến 20%. Các chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ bồi dưỡng công nhân đều được đảm bảo.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp mặc dù gặp không ít khó khăn về nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, sản xuất cân đối, đã có nhiều biện pháp khắc phục đẩy mạnh nhiều mặt hàng tiêu dùng vượt kế hoạch như: thảm ngô, nhuộm vải, mảnh tre, may mặc. Giá trị tổng sản lượng năm 1971 đạt 2.969.000 đồng, bằng 99% chỉ tiêu Đại hội đề ra. Đáng chú ý một số hợp tác xã trước yếu kém đã vươn lên vượt kế hoạch như: Quyết Tiến, Hồng Thái, Thanh Bình. Hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị sản lượng. So với năm 1970 hàng tiêu dùng tăng 33%, tỷ trọng 67%; hàng xuất khẩu tăng 50%, tỷ trọng 16%; các mặt hàng về vật liệu xây dựng cũng tăng hơn trước.

Cơ sở vật chất kỹ thuật trong các ngành tiểu thủ công nghiệp. Số vốn đầu tư trang thiết bị máy móc tăng 120%.

Xây dựng nhà xưởng tăng 50% so với năm 1970. Đồng thời Đảng bộ chú ý mở các đợt đào tạo kỹ thuật và đào tạo được 118 xã viên có kỹ thuật cao, bao gồm các ngành nghề: dệt, thêu, sản xuất khuy trai, mộc và cơ khí làm cho năng suất lao động tăng 35% so với năm trước, mức đóng góp cho Nhà nước tăng 11%, tích lũy tái sản xuất mở rộng tăng 1,7 lần, chiếm 11,9% so với thu nhập. Trên cơ sở sản xuất phát triển, tiền công của xã viên tăng bình quân 23,8%, có nơi gần 30% như: Quyết Tiến, Thắng Lợi, Hồng Thái... góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Phong trào sản xuất nông nghiệp cũng từng bước được đẩy mạnh. Hợp tác xã đánh cá được cải tiến và đưa lên hợp tác xã bậc cao, mở rộng quy mô đánh bắt cá sông, đầu tư phương tiện đánh bắt mới. Đồng thời tổ chức các hội nuôi cá ao hồ trong nội thị. Phong trào trồng rau xanh được nhân dân tích cực hưởng ứng. Nhiều hộ đã tự túc rau xanh theo kịp thời vụ. Bình quân mỗi hộ thị xã nuôi 2 con gà, 2,5 gia đình nuôi 1 con lợn góp phần thiết thực cải thiện đời sống.

Công tác tài chính ngân hàng đạt nhiều kết quả tốt. Năm 1971 so với năm 1970 số vốn đầu tư dài hạn tăng hai lần, ngắn hạn tăng sáu lần. Nguồn thu ngân sách tăng 36%. Tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm đạt số dư bình quân đầu người là 90 đồng. Đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và tiêu dùng của nhân dân thị xã và khách qua lại, mạng lưới thương nghiệp được mở rộng gấp 1,5 lần gồm cả quốc doanh và tập thể, doanh số bán ra tăng 140%.

Các nhu cầu thiết yếu như lương thực, thực phẩm, chất đốt đều được đảm bảo tiêu chuẩn.

Công tác giao thông vận tải, bưu điện không ngừng được đẩy mạnh. Thường xuyên tăng cường, duy tu, bảo dưỡng sửa chữa phương tiện, máy móc, đường dây tốt tạo điều kiện thuận lợi phục vụ đời sống, sản xuất và chiến đấu.

Công cuộc khôi phục, xây dựng kiến thiết thị xã được coi là nhiệm vụ trung tâm. Ưu tiên xây dựng hoàn thành các công trình phục vụ sản xuất, các công trình phúc lợi như trường học, nhà hát, vườn hoa, trụ sở các khu phố... Việc tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp, xây dựng bộ mặt đô thị thị xã đạt nhiều kết quả tốt.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, thông tin văn hóa không ngừng phát triển. Số lượng học sinh của thị xã tăng gấp 1,5 lần năm 1970 và gấp 3 lần lúc sơ tán. Trên 80% thi đỗ tốt nghiệp và lên lớp. Các hoạt động thông tin văn hóa tập trung phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; tích cực củng cố loa truyền thanh; phát triển các hình thức tuyên truyền như khẩu hiệu, áp phích, pa nô, tranh vẽ... phục vụ yêu cầu tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, biểu dương thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Các cơ sở y tế luôn củng cố và tăng cường phương tiện khám chữa bệnh, thuốc men góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều bước tiến mới. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị 19-5, 3-2, 2-9 và nhất là

học tập các Nghị quyết 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 11 của Tỉnh ủy đã làm cho cán bộ đảng viên nhận rõ nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước và phát triển kinh tế. Từ đó ý chí cách mạng tiến công, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên nâng cao hơn. Trong lao động sản xuất ý thức chấp hành kỷ luật lao động, tham gia sáng kiến cải tiến kỹ thuật của đảng viên có nhiều chuyển biến. Bình quân ngày công lao động của đảng viên cao hơn bình quân ngày công trong xí nghiệp, hợp tác xã từ 1 đến 2 ngày (Cơ khí 24/22 ngày, Xí nghiệp gỗ 24,5/22,5 ngày...). Qua sơ kết sáu tháng đầu năm 1971, hầu hết đảng viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, ngoài việc cử đi học dài hạn, Đảng bộ đã coi trọng đào tạo tại chức. Thông qua học tập, sinh hoạt, sơ kết, tổng kết nâng cao trình độ cán bộ đảng viên, đồng thời sắp xếp cán bộ hợp lý, bổ sung cán bộ cho một số cơ sở yếu. Điều chuyển đảng viên, tăng đảng viên trực tiếp sản xuất nhằm đẩy mạnh phong trào lên một bước. Số hợp tác xã không có đảng viên giảm dần.

Thông qua phong trào lao động sản xuất và công tác, Đảng bộ đã lựa chọn 52 đối tượng và bồi dưỡng 13 đối tượng chuẩn bị cho đợt kết nạp mới.

Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật trong Đảng luôn được tăng cường. Đảng bộ đã kịp thời kiện toàn bộ máy kiểm tra từ Thị ủy đến cơ sở, tiến hành giải quyết dứt

điểm một số vụ kỷ luật tôn đặng, qua việc làm đó đã tạo được niềm tin và củng cố tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Đảng, từ đây vai trò lãnh đạo của Đảng được đề cao. Năm 1971, toàn Đảng bộ xử lý 30 vụ kỷ luật ở 19 cơ sở bằng nhiều hình thức, trong đó có 3 khiển trách, 10 cảnh cáo, 7 lưu Đảng, 1 khai trừ, 3 không công nhận và 6 xóa tên trong danh sách đảng viên.

Việc phân loại đảng viên theo tiêu chuẩn mới được chỉ đạo chặt chẽ. Qua phân loại đã đẩy mạnh đấu tranh phê bình, nâng cao ý thức cho đảng viên. Vận dụng tiêu chuẩn được thực hiện chính xác nên kết quả phân loại đã phản ánh rõ nét chất lượng của đảng viên và cơ sở đảng. Số cơ sở phấn đấu tốt đạt 17%, số kém còn 14%, số đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt đạt 58,6%, số kém còn 5%.

Nhìn chung công tác xây dựng Đảng năm 1971 có sự kết hợp đồng đều của 3 mặt: giáo dục, tổ chức, kiểm tra; tập trung nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở. Nội dung sinh hoạt Đảng đảm bảo 3 tính chất: lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu để rèn luyện đảng viên xây dựng Đảng bộ mạnh mẽ về mọi mặt. Tuy nhiên công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều hạn chế: chất lượng đảng viên chưa nâng cao toàn diện và đồng đều, số đảng viên phấn đấu chưa tốt còn nhiều (39,9%); vai trò lãnh đạo của một số cơ sở đảng còn yếu, chất lượng sinh hoạt Đảng chưa cao. Công tác phát triển Đảng còn chậm. Đây là những hạn chế mà trong thời gian tới Đảng bộ cần tập trung khắc phục và sửa chữa.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Nam Hà từ ngày 22 đến ngày 25-12-1971, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ X họp. Báo cáo chính trị của Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ IX trên mọi phương diện: quân sự trị an, phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng thị xã và tổ chức đời sống, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đại hội đã đề ra 5 nhiệm vụ chủ yếu cần thực hiện trong nhiệm kỳ tới là:

- Nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo đảm chi viện kịp thời cho tiền tuyến.

- Khai thác mọi khả năng tiềm tàng về lao động, trang thiết bị, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp chủ yếu sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng và hàng xuất khẩu.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, quy hoạch và xây dựng thị xã, phát triển sự nghiệp văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và các đoàn thể quần chúng, nâng cao hiệu lực của chính quyền trong việc quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng làm cho các tổ chức cơ sở Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo trên mọi lĩnh vực công tác.

Dưới ánh sáng các nghị quyết của Trung ương của Tỉnh ủy và của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ X, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thị xã tăng cường đoàn kết, phát huy truyền thống anh dũng kiên cường, nêu cao ý thức tự lực cánh sinh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, quyết tâm đưa phong trào của thị xã tiến lên mạnh mẽ và vững chắc trong chặng đường tiếp theo.

CHƯƠNG VIII

TIẾP TỤC CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1972 - 1975)

I - ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ HAI, GIỮ VỮNG AN NINH VÀ NHỊP ĐIỀU SẢN XUẤT (1972)

Dùng lực lượng không quân và hải quân đến mức tối đa đánh phá trở lại miền Bắc là tính toán liều lĩnh cuối cùng của Tổng thống Mỹ Nixon nhằm cứu vãn những thất bại liên tiếp trên chiến trường miền Nam. Kẻ thù cho rằng làm như vậy sẽ ngăn chặn một cách hiệu quả sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, cắt đứt con đường tiếp tế của các nước với Việt Nam, với sức mạnh của bom đạn sẽ làm lung lay ý chí quyết tâm kháng chiến, gây áp lực tối đa về ngoại giao và âm mưu xảo quyết hơn là làm tê liệt tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc, tạo ra

những trở ngại trước mắt và lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng của cả hai miền.

Từ mùa xuân năm 1972, không khí chiến tranh bắt đầu trở lại, quân địch nhòm ngó và bắt đầu đánh phá. Đảng bộ thị xã cũng xác định rằng, hơn bất kỳ nơi nào lần đánh phá này của máy bay Mỹ đối với thị xã sẽ ác liệt gấp nhiều lần so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Để đối phó và giành thắng lợi quyết định ngay từ đầu, phải có một kế hoạch toàn diện, phối hợp cùng các huyện trong khu vực chuẩn bị mọi điều kiện để trong bất kỳ tình huống nào vẫn phải đảm bảo cho giao thông được thông suốt; kiên quyết cùng các đơn vị bạn chiến đấu giữ vững các tuyến đường quan trọng đảm bảo chi viện cho tiền tuyến. Do vậy ngay từ tháng 3-1972, Thị ủy đã triển khai các mặt trận công tác sẵn sàng chiến đấu theo hướng tập trung, củng cố các đơn vị tự vệ chiến đấu; kiện toàn hệ thống thông tin liên lạc, đài quan sát; tổ chức lại đội cứu hỏa, cứu thương; hoàn chỉnh phương án tác chiến, tổ chức diễn tập ở một số khu vực; thành lập các tổ công binh nhân dân.

Sau các cuộc họp của Tỉnh ủy trong tháng 4-1972 bàn về việc chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, tổ chức phòng không sơ tán, thực hiện dần mỏng cư dân đô thị, mở đợt sinh hoạt chính trị, Thị ủy tập trung vào việc chỉ đạo học tập và nghiên cứu một cách sâu sắc *Lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền chiến thắng của quân dân miền Nam để từ đó nâng cao

tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng ý chí quyết chiến thắng và khẩn trương bắt tay vào công tác sơ tán nhân dân ra khỏi Phủ Lý một cách hiệu quả, trước mắt tập trung vào đối tượng người già và trẻ em, dần mỏng các cơ quan, cửa hàng, kho tàng. Đồng thời chuyển một số bộ phận, một số khâu không ảnh hưởng đến dây chuyền sản xuất của các xí nghiệp bám trụ và một số hợp tác xã thủ công nghiệp không phụ thuộc vào nguồn điện ra ngoài với phương châm là phải hoàn thành sản xuất, kinh doanh và phòng tránh tốt. Các cơ quan phải thực hiện quân sự hóa, tổ chức trực ban, trực chiến đến từng cán bộ công nhân viên chức.

Đầu tháng 5-1972, Thường vụ Tỉnh ủy họp về việc triển khai Chỉ thị số 182/ TW của Ban Bí thư về *Tăng cường lãnh đạo những công tác trọng yếu trong tình hình mới*, đề ra các biện pháp chống địch phá hoại đề điều, nhận định về khả năng địch sẽ đánh phá ác liệt vào các đầu mối giao thông Phủ Lý, Hồng Phú. Cần phải có các phương án bảo đảm giao thông, dự kiến tình huống có thể xảy ra và kế hoạch huy động các lực lượng tại chỗ để khắc phục hậu quả, đưa các trung đội công binh nhân dân đến thường trực tại các địa điểm trên. Đối với Phủ Lý, tuy đã dự phòng một cầu quân dụng Belley nhưng phải tính đến tình huống xấu nhất việc đi đường vòng qua đê quai cống Phủ Lý. Tại Hồng Phú, đã có hai phà và hai canô nhưng vẫn phải chuẩn bị thêm một phà, một canô dự trữ và lập thêm bến phà Kiện Khê để hỗ trợ khi bị ách tắc.

Đến trung tuần tháng 5-1972, Tỉnh ủy lại tổ chức Hội nghị mở rộng lần thứ hai nhằm kịp thời triển khai Nghị quyết 20 của Trung ương Đảng và Chỉ thị số 198 của Ban Bí thư, quán triệt một lần nữa phương châm *vừa sản xuất vừa chiến đấu*, tăng cường công tác phòng không sơ tán, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức và xây dựng Đảng bộ để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Đây là thời điểm nhân dân Phủ Lý đã sơ tán được trên 5.000 người ra khỏi thị xã, lập được hàng chục tổ vừa chiến đấu vừa sản xuất cho những người ở lại.

Sau mấy năm ngừng đánh phá, bom đạn của kẻ thù lại trút xuống mảnh đất Phủ Lý vốn đã bị cày đi xới lại nhiều lần. Trong hai tháng 5 và 6 -1972, đã có 275 lần chiếc máy bay địch đánh phá thị xã, ném hàng trăm tấn bom các loại, phá hỏng và làm sập nhiều công trình giao thông, đê điều, cầu cống, nhà cửa, kho tàng, xưởng máy.

Nhờ làm tốt công tác phòng không sơ tán, phối hợp chặt chẽ với bộ đội phòng không và các lực lượng trong cụm chiến đấu nên kẻ thù đã bị đánh trả quyết liệt trước lưới lửa nhiều tầng của quân dân thị xã. Hầu hết các mục tiêu chính vẫn được bảo vệ và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của, kể cả các trọng điểm như khu phố Trần Hưng Đạo, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú, Xí nghiệp Silicat, Vật liệu kiến thiết, Cơ khí Hà Nam. Khẩu hiệu *Địch đến ta đánh, địch đi ta sản xuất; Tay búa tay súng* đã trở nên thiết thực trong sản xuất và chiến đấu. Giao thông

không bị ngừng trệ. Các đơn vị sản xuất còn bám trụ trong thị xã vẫn liên tục giữ vững sản xuất, đảm bảo an toàn ngay trong và sau các trận đánh, điển hình là Xí nghiệp nước chấm, Hợp tác xã Quyết Tiến, Hợp tác xã Tiến Hưng. Không những thế, đây còn là những đơn vị tiêu biểu tranh thủ bám điện, bám máy để sản xuất⁽¹⁾.

Phù Vân khi đó là một xã thuộc huyện Kim Bảng, nằm liền kề thị xã, đầu mối của nhiều tuyến giao thông quan trọng. Đơn vị nữ pháo thủ Phù Vân được thành lập từ tháng 12-1965 gồm 8 chiến sĩ, trang bị súng trường và đại liên hai nòng 14,5ly. Đến năm 1967 đơn vị phát triển thành một trung đội với 49 chiến sĩ, trong đó có 12 chiến sĩ dân quân phụ trách 2 khẩu 37 và 57 ly. Qua quá trình theo dõi quy luật hoạt động của máy bay địch, đơn vị quyết định bố trí lực lượng từ xa, phục kích ở núi Ba Sao nên đã bắn cháy một máy bay Mỹ. Ngày 2-6-1972, khẩu đội pháo 57ly do khẩu đội trưởng Lê Thị Thoa chỉ huy đã chiến đấu quyết liệt với một tốp máy bay địch đang đánh phá thị xã, cùng đơn vị bạn bắn rơi một máy bay Mỹ ngay loạt đạn đầu tiên. Đơn vị pháo dân quân Phù Vân từ khi thành lập cho đến năm 1972 đã tham gia 91 trận đánh, góp phần cùng lực lượng phòng không cụm Phủ Lý bắn rơi, bắn cháy hàng chục máy bay Mỹ.

(1) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 1972 của Ủy ban hành chính Thị xã Hà Nam (Nhân Dân, số 6667, 15-7-1972).



Khẩu đội pháo phòng không của đơn vị nữ dân quân xã Phù Vân (Kim Bảng) tham gia chiến đấu bảo vệ thị xã Phủ Lý trong hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972).

Quốc lộ 1A, trọng điểm đánh phá ác liệt từ chiến tranh phá hoại lần 1. Tháng 7-1972 chúng lại tập trung tới 554 lần chiếc máy bay đánh phá, nhất là đoạn đường từ Đồng Văn đến Phủ Lý nhưng chúng đã vấp phải mạng lưới phòng không dày đặc của các đơn vị dân quân tự vệ nhà máy L, công trường S, bến phà H (thị xã Phủ Lý) tổ chức hợp đồng chiến đấu chặt chẽ với các đơn vị pháo cao xạ, củng cố vững chắc hầm hào, công sự chiến đấu, xây dựng thêm

nhiều trận địa mới, trực chiến cả ngày lẫn đêm, quyết bắn rơi máy bay Mỹ ngay từ loạt đạn đầu.

Qua 3 tháng đối đầu trực tiếp với cuộc chiến tranh phá hoại trở lại của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Thị ủy, quân dân thị xã trưởng thành lên một bước. Công tác phòng không sơ tán được thực hiện tích cực, khẩn trương và có kế hoạch cho từng bước đã góp phần giữ vững, ổn định về mặt tổ chức, tiết kiệm tối đa sức người sức của của nhân dân và Nhà nước - nhất là khâu bảo toàn tính mệnh cho con người. Nhiều trận, địch tập trung bom đạn có tính hủy diệt hoặc đánh từ sáng sớm nhưng do tinh thần cảnh giác cao, kỷ luật phòng không được chấp hành nghiêm chỉnh nên không bị tổn thất cả tài sản và con người.

Sự chuyển hướng kịp thời trước những tình thế và diễn biến mới góp phần đáng kể cho công tác trị an. Thị xã đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương có nhân dân thị xã sơ tán để làm tốt công tác quản lý nhân sự, nhất là các đối tượng có liên quan tới tệ nạn xã hội. Tỷ lệ khám phá các vụ việc về trị an đạt tới 70%. Tài sản Nhà nước có khi phải rải ra 30 điểm mà không bị mất mát. Công tác quản lý kinh tế, chống tham ô lãng phí trong các cơ quan, công trường, xí nghiệp được chú trọng. Nhân dân thị xã yên tâm ở nơi sơ tán vượt qua mọi khó khăn do chiến tranh gây ra, tích cực tham gia sản xuất, công tác và học tập. Quan hệ với nhân dân sơ tại ngày càng gắn bó.

Để đáp ứng yêu cầu chiến đấu bảo vệ quê hương và sẵn sàng chi viện cho miền Nam, Thị ủy đã hết sức chú trọng tới việc tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang. Chương trình huấn luyện quân sự 6 tháng đầu năm 1972 được thực hiện tốt. Thị ủy, ủy ban hành chính thị xã đã mạnh dạn đầu tư người và kinh phí của các cơ sở, cơ quan, xí nghiệp kết hợp với sự giúp đỡ của Tỉnh đội, Quân khu III, xây dựng được 2 đơn vị phòng không trực chiến, trang bị súng 12 ly7 và 100 ly.

Phát huy thành tích liên tục nhiều năm thực hiện tốt công tác tuyển quân, trong 6 tháng đầu năm 1972, ba đợt tuyển quân đều thực hiện vượt mức kế hoạch 18%. Việc tuyển thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến đều đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng và đúng chính sách.

Lực lượng dân quân tự vệ không ngừng được củng cố, rèn luyện theo mục tiêu *vững về tư tưởng, tốt về tổ chức, giỏi về kỹ thuật*. Nhất là đối với các đơn vị trực chiến nhằm đảm bảo đánh thắng quân thù trong mọi tình huống. Phong trào *hiến kế, hiến công* được phát động rộng rãi, tổ chức tốt sự kết hợp giữa các cụm chiến đấu để hình thành lưới lửa tầng thấp bề dày kế hoạch đánh lén của địch với quyết tâm bắn rơi máy bay và bắt sống giặc lái Mỹ bảo vệ thị xã. Tổ chức phát triển lực lượng tự vệ, nhất là lực lượng bảo vệ khu phố. Thăm dò phát hiện nhanh, thu hồi và xử lý kịp thời các loại chất nổ do địch rải xuống để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

Đồng thời, qua thực tế chỉ đạo và lãnh đạo, Thị ủy đã đề ra được các phương án cụ thể, thích hợp để ứng phó với các tình huống chống bom đạn địch, chống bão lụt để đảm bảo tính mạng cho nhân dân, tài sản Nhà nước và tập thể lúc tình huống xấu nhất; động viên cán bộ, nhân dân thực hiện chế độ quản lý tốt thời chiến, điều lệnh lao động thời chiến, thường xuyên kiểm tra hầm hố, che chắn ánh sáng để phòng tránh địch đánh ban đêm, đảm bảo mỗi người đều phải có chỗ trú ẩn để hạn chế thương vong. Cửa hàng, cơ quan gân cầu và đường giao thông chiến lược (kể cả cầu chìm) cần phải di chuyển khỏi nơi trọng điểm.

Về công tác an ninh, quản lý thị trường trong thời chiến, Thị ủy có nghị quyết yêu cầu tăng cường giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác, đập tan mọi âm mưu phản tuyên truyền của địch, không nghe đài địch và không truyền tin địch. Thị ủy chủ trương động viên mọi khả năng tổ chức tốt khâu lưu thông phân phối, nhất là lương thực, thực phẩm, chất đốt, dược phẩm, chống đầu cơ tích trữ để đảm bảo nhu cầu ăn mặc, ở, đi lại của cán bộ, nhân dân.

Địch ngày càng ném bom dữ dội ra miền Bắc, từ tháng 9 đến tháng 12-1972, quân và dân thị xã đã kiên cường chiến đấu 18 trận, đánh trả 250 lần chiếc máy bay Mỹ xâm phạm bầu trời thị xã. Chúng đã trút 700 quả bom các loại xuống đường phố, đê điều, cầu cống, công trình phúc lợi và nhà cửa của nhân dân. Lực lượng tự vệ của địa phương đã phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ với lực lượng

phòng không của bộ đội chủ lực và dân quân các xã lân cận, xây dựng và bổ sung phương án tác chiến, củng cố trận địa, đảm bảo hợp đồng tác chiến để ứng phó kịp thời với các âm mưu của địch.



Trận địa trực chiến của tự vệ Khu phố II luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu đánh trả máy bay giặc Mỹ đến bắn phá thị xã Phủ Lý.

Những chiến công vẻ vang của quân và dân Phủ Lý đã đạt được chính là kết quả của việc quán triệt sâu sắc đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng và sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền. Mặt khác là do sự nỗ lực vượt bậc của các đơn vị dân quân, tự vệ tập trung và

bán tập trung của thị xã đã sử dụng thành thạo pháo tầm cao, phát huy tác dụng kiểm chế tâm hoạt động của máy bay địch, cùng với các đơn vị bạn trong cụm chiến đấu bắn rơi 3 máy bay Mỹ - đưa tổng số máy bay Mỹ bị bắn rơi ở cụm Phủ Lý lên 19 chiếc.

Không chỉ chiến đấu tốt mà công tác che phòng, sơ tán cũng được địa phương chỉ đạo đạt kết quả tốt, tỷ lệ thương vong trong mỗi trận đánh chỉ còn 0,5 người, giảm hơn hai lần so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Tài sản của nhân dân và Nhà nước ít bị tổn thất. Để đảm bảo thắng lợi trong chiến đấu cũng như việc chi viện đạt hiệu quả cao nhất, lực lượng vũ trang của thị xã không ngừng được củng cố, trình độ nhận thức về chính trị tư tưởng, kỹ chiến thuật được nâng cao hơn trước. Từ chỗ chỉ sử dụng được súng thô sơ đã vươn lên sử dụng thành thạo pháo 12 ly 7 và 100 ly. Cả thị xã có 14 đơn vị dân quân tự vệ đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng, trong đó tiêu biểu là dân quân tự vệ Cơ khí Hà Nam, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú, Chế biến thực phẩm, Khu phố 2, Khu phố Trần Hưng Đạo. Lực lượng dân quân tự vệ toàn thị xã và Bệnh viện số 2 Hà Nam đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba; các đơn vị pháo 12 ly 7 và 100 ly được Quân khu tặng Bằng khen.

Tuy đạt nhiều thành tích song sự lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn một số thiếu sót như chưa làm tốt công tác chống chiến tranh tâm lý, vẫn còn hiện tượng nghe đài địch và phao tin đồn nhảm ở các phố; việc chỉ đạo phòng

không sơ tán lúc đầu còn bị động, lúng túng, một số cơ sở không đủ hầm hố che phòng.

Bên cạnh nhiệm vụ chiến đấu, phòng không sơ tán, Thị ủy còn tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp phục vụ tiêu dùng, xây dựng cơ bản, xuất khẩu, nông nghiệp, giao thông vận tải và quốc phòng.

Các đơn vị đều tập trung vào việc khắc phục các khó khăn về thiếu nguyên liệu, tiêu thụ, vận chuyển, hợp đồng kinh tế, vừa sơ tán vừa sản xuất. Nắm thế chủ động và sáng tạo, bám sát sản xuất ngay trong nội thị và nơi sơ tán, nhanh chóng đưa sản xuất vào thế ổn định, bảo vệ tốt vật tư thiết bị. Tuy vậy, đến cuối năm kế hoạch vẫn đạt thấp, sản xuất chưa đi vào nề nếp.

Về sản xuất thủ công nghiệp cũng nằm trong tình trạng bấp bênh về nguyên liệu thị trường tiêu thụ, mặt hàng thay đổi, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn, hợp đồng kinh tế không ổn định. Từ trong những khó khăn đó, dựa vào kinh nghiệm sẵn có, địa bàn nông thôn sơ tán quen thuộc và dũng cảm bám sát sản xuất ngay trong nội thị tận dụng thiết bị sẵn có, từng bước tổ chức sản xuất ở nơi sơ tán, chuyển hướng kịp thời nên sản xuất thủ công nghiệp vẫn phát triển không ngừng. Công tác quản lý tài sản, kinh phí chỉ tiêu được thực hiện tốt nên đã hạn chế được sự lãng phí, tham ô. Các Hợp tác xã Quyết Tiến, Hợp tác xã Tháng 8, Hợp tác xã Tiến Hưng, Hợp tác xã Thanh Bình, Hợp tác xã Hợp Phong đều đạt và vượt mức kế

hoạch. Các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu không có hợp đồng dài hạn nhưng cũng đạt xấp xỉ năm trước.

Do các ngành đạt mức kế hoạch thấp nên các hoạt động của các ngành tài chính thương nghiệp cũng bị ảnh hưởng. Thu tài chính 6 tháng đầu năm chỉ đạt 39%, quản lý chi đạt 49%. Nhiều khoản chi đột xuất phát sinh nhưng được ngành tài chính đảm bảo cân đối thu chi, chi đúng chế độ chính sách. Tuy nhiên việc đi sát giúp đỡ cơ sở phát triển, tăng nguồn thu làm còn yếu; còn trường hợp chi chưa đúng chế độ. Việc huy động vốn có cố, tính đến cuối năm đạt 1,260 triệu đồng số dư tiết kiệm, có cơ sở đạt bình quân 312 đồng trên một đầu người như Hợp tác xã Điện Biên. Việc cho các xí nghiệp quốc doanh vay vốn, cả dài hạn và ngắn hạn đều tăng, đạt 71,450 triệu đồng, bước đầu giúp các cơ sở mua sắm thiết bị máy móc, thu mua nguyên liệu đẩy mạnh sản xuất. Ngành thương nghiệp khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn đảm bảo hàng hóa, phương tiện vận chuyển, tổ chức quây hàng, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong đợt rét và dịp tết. Trong chiến tranh đã kịp thời chuyển hướng kinh doanh, mở rộng mặt hàng, tổ chức nhiều quây hàng lưu động đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, góp phần phục vụ sản xuất, chiến đấu, thủy lợi, giao thông, ổn định đời sống nhân dân, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm. Nhìn chung tổng doanh số bán ra và mua vào đạt xấp xỉ năm 1971. Quản lý vật tư hàng hóa có nhiều tiến bộ. Thái độ phục vụ cũng chuyển biến tốt, nhất là cán bộ nhân viên của cửa hàng ăn uống, rau quả, thực phẩm số 4. Tuy nhiên, những

tồn tại về phương thức phân phối thời chiến như thiếu nhạy bén, thiếu tỉnh thị báo cáo kịp thời cần được khắc phục. Mạng lưới phục vụ chưa kịp thời mở rộng để đáp ứng nhu cầu phân phối cho nhân dân sơ tán trong phạm vi tương đối rộng. Công tác cải tạo tiểu thương, quản lý thị trường còn chưa tốt, tuy Hội đồng nhân dân thị xã đã có nghị quyết chuyên đề về vấn đề này nhưng việc sắp xếp, giáo dục, nâng cao ý thức phục vụ cho người buôn bán nhỏ và kiểm soát chặt chẽ những người buôn bán nhỏ trái phép chưa làm được nhiều nên vẫn còn 20% người buôn bán nhỏ chưa có đăng ký, 20,6% xã viên các hợp tác xã thủ công ra buôn bán.

Công tác giao thông vận tải, phòng chống bão lụt và kiến thiết thị xã được đặc biệt chú trọng. Do nhận rõ vị trí của việc đảm bảo giao thông thời chiến nên Thị ủy luôn luôn quan tâm động viên, cổ vũ các lực lượng khắc phục hậu quả ngay sau các trận đánh phá. Đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa Đội cầu, Đoạn giao thông I, Thanh niên xung phong, Đường sắt và các lực lượng trong cụm bảo đảm giao thông tập trung sức dũng cảm ngày đêm đào đắp, sửa chữa để vận tải thông suốt người và hàng hóa phục vụ tiền tuyến và chiến đấu, sản xuất.

Đi đôi với việc khắc phục hậu quả do địch gây ra, Thị ủy còn tổ chức chỉ đạo tốt việc đắp đê, phòng chống lụt bão, tích cực đối phó với âm mưu thâm độc đánh phá đê điều của địch. Mặc dù đất phải lấy xa, kinh phí chậm, thường xuyên có bão động nhưng nhân dân thị xã đã hoàn

thành công trình đê sông Đáy vào cuối tháng 5-1972 với khối lượng đào đắp là 6.800m³, hệ thống đê con trạch trên sông Châu và sông Đáy với khối lượng 4.000m³. Công trình cống Phủ Lý bị địch bắn phá hư hại nặng đã được tiến hành sửa chữa khẩn trương. Việc bốc xếp, vận chuyển đạt khá. Riêng 6 tháng đầu năm đã vận chuyển được 18.864 tấn hàng, đạt 42,1% kế hoạch - trong đó Hợp tác xã bốc xếp Hồng Quang đạt 102% kế hoạch tấn hàng. Điểm yếu nổi bật trong việc khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông là sự chậm chạp, thiếu biện pháp cần thiết để bảo vệ đê, cống. Việc quản lý lao động và phương tiện vận tải chưa tốt, nhất là chấp hành mệnh lệnh trước các tình huống đột xuất. Tình trạng lãng phí phương tiện, sức người còn xảy ra. Công tác xây dựng cơ bản đạt thấp đối với các hạng mục công trình, tu sửa và rải đá các đường nội thị.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, các hoạt động về y tế, thông tin, văn hóa, giáo dục của thị xã vẫn tiếp tục được duy trì và chuyển hướng hoạt động phục vụ tốt sản xuất, chiến đấu và bảo đảm đời sống cho nhân dân. Đã tổ chức việc tiêm phòng, vệ sinh nên kịp thời ngăn chặn và dập tắt các dịch bệnh từ khi mới phát sinh. Ngành y tế phối hợp chặt chẽ với nơi sơ tán tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cơ sở, nhanh chóng khắc phục hậu quả sau các trận đánh phá, cấp cứu phòng không tốt. Ngành thông tin - văn hóa bám sát nhiệm vụ chính trị và phục vụ kịp thời, chú ý nêu gương người tốt việc tốt để động viên mọi người đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu. Phong trào vận động nếp sống thời chiến được triển khai. Thư viện tích

cực hoạt động phục vụ cơ sở. Giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa đảm bảo tốt về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ lên lớp và thi hết cấp ở cả 3 cấp học đều đạt cao: hết cấp I đạt 97,7%; cấp II đạt 96,6%; cấp III đạt 98%. Trường cấp III Biên Hòa được xếp hạng có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp cao nhất tỉnh Nam Hà. Bổ túc văn hóa huy động đúng đối tượng và đạt kế hoạch, góp phần nâng cao trình độ cho cán bộ, thanh niên và những người lao động trẻ.

Nhờ giữ vững sự phát triển của sản xuất, lại có kinh nghiệm của đợt sơ tán phòng không 1965 - 1968 nên việc tổ chức đời sống cho nhân dân thị xã đã giảm bớt được những khó khăn và đạt kết quả tương đối tốt.

Với kế hoạch sơ tán dần từng bước, sơ tán đến đâu tổ chức sản xuất và đời sống đến đấy nên việc sơ tán nhân dân ra khỏi thị xã được tiến hành thuận lợi, không tạo ra sự đột biến, đảm bảo sự an toàn về tính mạng và tài sản, tận dụng được các cơ sở cũ dựa vào nông thôn là chính. Chỉ trừ những nơi có điều kiện mới làm nhà mới.

Mạng lưới các cửa hàng bách hóa, lương thực, thực phẩm, chất đốt được mở rộng, đáp ứng kịp thời nhu cầu chiến đấu và đời sống nhân dân, kể cả trong nội thị; bảo đảm tiêu chuẩn định lượng, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu. Bệnh viện, trường học vẫn hoạt động đều đặn và thường xuyên.

Trong chiến tranh, công tác xây dựng Đảng được Thị ủy hết sức chú trọng. Tập thể Ban Chấp hành tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chỉ thị

của Ban Bí thư nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ. Bước đầu thực hiện có nề nếp nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, mọi chủ trương lớn của địa phương đều được đưa ra tập thể Ban Chấp hành bàn bạc, có phân công cho từng cá nhân phụ trách.

Hội đồng nhân dân đã phát huy được chức năng quyết định động viên, giám sát nên đã phản ánh kịp thời được những nguyện vọng của nhân dân, quyết định được nhiều vấn đề quan trọng có ảnh hưởng đến đời sống quần chúng, hướng dẫn nhân dân thực hiện và chấp hành tốt mọi chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như của địa phương. Bộ máy chính quyền khu phố và bộ máy giúp việc ủy ban hành chính thị xã được củng cố, kiện toàn có vai trò và tác dụng lớn đối với lĩnh vực quản lý kinh tế, chỉ đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phòng không sơ tán bảo vệ trị an.

Nhìn chung, năm 1972 tình hình có nhiều chuyển biến nhưng với sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của nhân dân thị xã đã vượt qua mọi khó khăn thử thách. Sự chuyển hướng mau lẹ từ thời bình sang thời chiến, nhanh chóng thích ứng với tình hình mới xảy ra, đã giữ vững và ổn định các mặt hoạt động trong mọi tình huống. Công tác phòng không sơ tán được tổ chức và thực hiện tốt. Nhiệm vụ bảo đảm mạch máu giao thông thông suốt, chỉ viện tiền tuyến hoàn thành cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng vũ trang địa phương được củng cố và tăng cường theo đúng đường lối quân sự địa phương

của Đảng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được giữ vững. Không khí hồ hởi, tin tưởng vào lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của cách mạng được củng cố.

Cũng qua gần một năm tiếp tục đối đầu với kẻ thù, nhiều mặt tồn tại của địa phương đã bộc lộ, nhất là trong việc phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang để đạt hiệu quả cao hơn trong chiến đấu; công tác quản lý còn nhiều mặt yếu - nhất là khâu quản lý lao động và kỹ thuật. Tinh thần chủ động sáng tạo, ý thức khắc phục khó khăn chưa được phát huy đúng mức.

Tuy còn thiếu sót và khuyết điểm nhưng những thắng lợi mà nhân dân và cán bộ thị xã đã giành được là cơ bản. Nó là điều kiện và tiền đề để toàn Đảng, toàn dân bước vào một thời kỳ mới đầy sôi động nhưng cũng đầy thử thách gian lao.

II - KHÔI PHỤC VÀ XÂY DỰNG KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG (1973)

Bước vào năm 1973, Hiệp định Pari được ký kết. Hòa bình được lập lại ở Việt Nam. Cùng với miền Bắc và nhân dân toàn tỉnh, Đảng bộ và nhân dân thị xã Phủ Lý bước vào một thời kỳ mới: phục hồi cơ sở vật chất, tổ chức đời sống nhân dân vào nề nếp thời bình.

Là một thị xã vừa trải qua gần một năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, là địa bàn của các đầu mối giao

thông quan trọng, lượng người và xe qua lại khá đông nên nhiệm vụ khôi phục các vùng bị đánh phá tại Phủ Lý và công tác bảo vệ trật tự trị an được đặt lên hàng đầu.

Việc rà phá bom đạn, san dọn, làm vệ sinh tẩy uế trở thành cấp bách để đáp ứng nhu cầu về nhà ở của nhân dân, phục hồi và mở rộng cơ sở văn hóa, phúc lợi công cộng, giao tế, kho tàng, cửa hàng, xí nghiệp và cơ quan. Thị ủy chủ trương đối với xí nghiệp, cơ quan không bị đánh phá hoặc hư hỏng ít thì bằng mọi biện pháp đưa trở lại sản xuất và làm việc. Nơi nào bị phá hoại nặng nề thì xây dựng tạm trong khi vẫn giữ vững sản xuất và làm việc ở nơi sơ tán.

Bom đạn của kẻ thù đã phá hủy phần lớn thị xã nên nhà ở trở thành một vấn đề hết sức cấp bách. Có tới trên hai vạn mét vuông chiếm 90% số nhà cửa bị san phẳng, khiến cho hàng ngàn gia đình trở về không có chỗ ở. Thị ủy đã chỉ đạo trong vòng 6 tháng phải xây dựng cho bằng được 5.000m² nhà tạm theo hình thức Nhà nước hỗ trợ, nhân dân vùng nông thôn xung quanh giúp đỡ và nhân dân thị xã tự túc. Đồng thời san lấp hố bom hoặc tận dụng đất của cơ quan xây dựng các khu tập thể. Cố gắng trang bị điện, nước, nhà vệ sinh, trạm xá, nhà trẻ và mẫu giáo cho các khu phố. Cùng với nhà ở phải chú trọng khôi phục các trường cấp I, cấp II, bệnh viện. Ngành thương nghiệp triển khai mạng lưới cửa hàng, phát triển thêm các cửa hàng lưu động, đại lý kinh tiêu đường phố, tổ chức lại các chợ giúp cho nhân dân mua bán được thuận tiện.

Sáu tháng đầu năm 1973, địa phương đã tập trung mọi lực lượng thực hiện khẩn trương sửa chữa đường sá, nạo vét cống rãnh, khôi phục đường dây điện, dây loa truyền thanh, mở rộng đường 62, vượt nền để chia đất cho dân, san lấp các hố bom, trồng thêm 2.000 cây xanh.

Việc xây dựng và thực hiện quy hoạch mở rộng thị xã được tiến hành khẩn trương hơn, san lấp đoạn đường 62 để phân bố địa điểm cho các cơ quan xí nghiệp, tiến hành điều tra cơ bản 4 thôn ngoại thị được dự kiến sáp nhập vào thị xã.

Đến cuối năm 1973, công tác xây dựng và quy hoạch kiến thiết thị xã đạt được kết quả khả quan. Ngoài việc tiếp tục khôi phục đường phố, khai thông cống rãnh, xây dựng và sửa chữa công trình công cộng, đường điện, ánh sáng, thị xã còn tập trung vào việc san lấp, mở rộng mặt bằng, tranh thủ di chuyển nhân dân ra khu vực mới để dành một phần đất đai trong khu nội thị để phục vụ việc xây dựng của Trung ương và của tỉnh. Với sự giúp đỡ của Nhà nước và nhân dân các vùng lân cận, toàn thị xã đã xây dựng và chia 1 vạn m² nhà tạm, giải quyết kịp thời nhu cầu về nhà ở cho cán bộ và nhân dân.

Việc quy hoạch lại thị xã được hết sức chú ý. Các cơ quan có trách nhiệm ở thị xã đã cùng với Ty Xây dựng Nam Hà xem xét địa hình, cung cấp đầy đủ tài liệu cho đoàn chuyên gia nước bạn xúc tiến việc nghiên cứu đồ án xây dựng quy hoạch mở rộng thị xã trong tương lai. Việc

san lấp khu bệnh viện được hoàn thành; chuẩn bị chuyển chợ thị xã lên địa điểm mới để giải phóng đường giao thông được thuận lợi; tiến hành đo đạc và xác định đất ở cho từng hộ ở khu phố Lương Khánh Thiện. Những khó khăn về mặt bằng chưa ổn định, quy hoạch chưa rõ đã làm cho nhiều công trình phải tạm hoãn thi công. Cơ sở vật tư xây dựng thiếu, lực lượng duy tu của thị xã mỏng cũng là một lý do làm hạn chế công tác phục hồi thị xã.

Thị hành Nghị quyết của Thị ủy về tăng cường công tác trật tự an ninh và Chỉ thị số 334 của Bộ Công an, ủy ban hành chính thị xã đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, kiên toàn và đẩy mạnh hoạt động của lực lượng công an, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, bảo vệ xí nghiệp và các lực lượng tự vệ đi đôi với việc giáo dục vận động nhân dân không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, thực hiện tốt quy tắc trật tự trị an đã đề ra. Tuy đã có nhiều tiến bộ và đi vào nề nếp nhưng căn cứ vào Nghị quyết 198 của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Thị ủy thì công tác trị an vẫn còn nhiều tồn tại trong nếp sống trật tự và văn minh đô thị, trong việc thực hiện quy tắc trật tự trị an.

Trước những khó khăn chồng chất do bom đạn của kẻ thù để lại, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, nhân dân thị xã đã bắt tay ngay vào việc khôi phục và xây dựng kinh tế. Ngành công nghiệp quốc doanh đã có nhiều cố gắng trong việc phục hồi cơ sở, tiếp tục phát triển sản xuất. Trong quý I/1973, cả 5 xí nghiệp đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Các mặt quản lý lao động, vật tư, kỹ thuật chuyển

biến tốt, đã thực hiện ghi chép ban đầu, khoán định mức vật tư và lao động.

Tính chung trong cả năm, sản xuất công nghiệp của thị xã đã phấn đấu theo đúng tinh thần hoàn thành kế hoạch ngay từ tháng đầu, quý đầu. Các xí nghiệp Silicát, Xí nghiệp gỗ Hồng Phú và Xí nghiệp chế biến thực phẩm tốc độ sản xuất vẫn tiếp tục ở khí thế đi lên. Nhiều cơ sở đã phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, tự lực cánh sinh, tìm việc để làm, mua sắm thêm trang thiết bị, tìm tòi các nguồn nguyên liệu để giữ vững và phát triển sản xuất. Nhà máy cơ khí Hà Nam tuy có khó khăn, sản xuất không ổn định kéo dài đã nhạy bén bám sát yêu cầu phục vụ nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, hướng hoạt động vào sửa chữa và sản xuất phụ tùng thay thế; chuyển hướng sản xuất phục vụ mạnh mẽ cho xây dựng cơ bản, cho giao thông vận tải (vì kèo thép, thuyền tôn thép). Chi nhánh điện nhanh chóng phục hồi đường dây, khẩn trương phục vụ cho yêu cầu sản xuất công nghiệp, nông nghiệp - nhất là phục vụ chống úng. Các xí nghiệp như Silicát, gỗ Hồng Phú, chế biến thực phẩm cơ sở vật chất bị tàn phá nặng nề bước đầu đã khôi phục để nhanh chóng đi vào sản xuất, bố trí lại tổ chức, giảm bớt khâu gián tiếp, tăng cường lực lượng trực tiếp sản xuất, bảo đảm cho giờ công và ngày công có ích hơn, tăng diện công theo sản phẩm, bổ sung các định mức kỹ thuật. Nhà máy cơ khí Hà Nam trang bị thêm một lò đúc gang; Chế biến thực phẩm thêm lò sấy; Xưởng bánh kẹo Hà

Nam bổ sung thêm máy nhào bột. Phong trào thao diễn kỹ thuật, thi tay nghề, học và thi nâng cấp nâng bậc cho công nhân cũng được quan tâm thực hiện. Cách làm ăn bước đầu đã có những đổi mới cơ bản, quan tâm đến hiệu quả kinh tế hơn. Các xí nghiệp bắt đầu quan tâm đến việc kiện toàn các dây chuyền sản xuất, từng bước ổn định các quy trình công nghiệp để nhanh chóng phục hồi và phát triển sản xuất. Nhờ vậy, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, trong năm 1973 tất cả các xí nghiệp đều hoàn thành kế hoạch - trong đó Dệt kim Thăng Lợi, Cơ khí Hà Nam đã về đích trước thời hạn.

Sự chỉ đạo lúng túng, thiếu cụ thể đối với hoạt động của công nghiệp quốc doanh trong địa bàn thị xã những ngày sau hòa bình là điều khó tránh khỏi, và nó còn dẫn đến sự sa sút trong khâu quản lý (lao động, vật tư, tài vụ). Tinh thần làm chủ xí nghiệp của cán bộ, công nhân còn yếu. Chưa tận dụng hết thời gian lao động để cống hiến mà còn mang nặng tính chất làm công ăn lương. Vật tư, tiền vốn sử dụng lãng phí. Chất lượng kỹ thuật còn kém. Sản xuất nặng nề về số lượng. Mối quan hệ công nghiệp quốc doanh và thủ công nghiệp chưa được chặt chẽ, chưa khai thác được thế mạnh của nhau.

Sản xuất thủ công nghiệp có lợi thế hơn khi chiến tranh kết thúc, các cơ sở khẩn trương chuyển về nội thị, tiến hành sản xuất ngay vì thế tạo điều kiện cho ngành sản xuất tăng trưởng nhanh. Một số cơ sở đã mạnh dạn đầu tư tiền vốn, trang thiết bị và mặt hàng mới, phục hồi lại

những mặt hàng đã mất thị trường trong chiến tranh (thảm bẹ ngò, vật liệu xây dựng), phát triển thêm các mặt hàng (khung xe đạp, máy cưa, quần áo xuất khẩu), chuẩn bị mở nghề thảm len. Trong vòng nửa đầu năm 1973, ngành sản xuất thủ công nghiệp của thị xã đã có nhiều sản phẩm phong phú như: cơ khí, da, may nhuộm, mảnh nứa trong thế ổn định. Nghề may mặc đã chuyển được 50% sang may xuất khẩu. Do phải đầu tư nhiều vào cơ sở sản xuất các nguyên vật liệu như len, chỉ thêu màu bị thiếu; một số mặt hàng như dép lốp, mũ cát không tiêu thụ được nên gây ra không ít khó khăn cho sản xuất thủ công nghiệp. Bên cạnh đó là sự lỏng lẻo trong quản lý lao động, các xã viên không đảm bảo ngày công và còn chạy ngoài khá nhiều. Hiện tượng làm dôi, làm ẩu vẫn phổ biến. Quan hệ sản xuất mới cũng chưa hoàn thiện. Mối quan hệ giữa lợi ích của Nhà nước, hợp tác xã và xã viên chưa được giải quyết một cách cân đối. Thu nhập của xã viên có phần tăng hơn nhưng tích lũy quá ít, không đạt kế hoạch. Trong tổng số 13 hợp tác xã, chỉ tích lũy được 31.600 đồng.

Tuy đã tranh thủ mọi thuận lợi, đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có điều kiện về nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ và mạnh dạn mở thêm mặt hàng mới. Nhưng sản lượng thủ công nghiệp chỉ đạt có 2.438 triệu đồng, bằng 95% năm trước.

Việc quản lý các hợp tác xã tiểu thủ công được cải tiến và quan tâm. Thông qua đợt vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và thực hiện Chỉ thị 100-CP của Hội đồng

Chính phủ, quan hệ sản xuất được củng cố thêm một bước. Các mặt quản lý vật tư, tiền vốn, tài chính đã có tiên bộ đáng kể. Mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, thực hiện ăn chia trong hợp tác xã đã cân đối và hợp lý hơn. Một số ngành nghề như may mặc, đồ da, làm mũ, dép lốp, mây đan, dệt vải... bước đầu thực hiện khoán định mức vật tư kỹ thuật. Xã viên quen dần với phương thức sản xuất theo kế hoạch, bước đầu đã hạn chế được lối làm ăn tùy tiện, chạy theo lợi ích trước mắt. Công tác cải tiến kỹ thuật cũng được chú ý hơn. Một số cơ sở đã thực hiện kiểm tra kỹ thuật, kèm cặp đào tạo thêm thợ kỹ thuật. Bình quân thu nhập của xã viên là 45đồng/tháng, bằng mức của năm 1971. Nhờ có sự nỗ lực phấn đấu, Phân xưởng của Hợp tác xã dệt Tiền Hưng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Ngành giao thông vận tải đã có nhiều cố gắng trong việc phục hồi, sửa chữa các phương tiện, sửa sang bến bãi và đường sá, bảo đảm phục vụ sản xuất, xây dựng cơ bản và đời sống nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm 1973, kế hoạch vận tải cả thủy và bộ đạt 14.159 tấn hàng, bằng 44% kế hoạch năm - riêng Hợp tác xã vận tải thủy Hồng Quang vượt kế hoạch. Đã khẩn trương sửa chữa lại các trục đường giao thông chính trong thị xã; hoàn thành việc rải nhựa đường từ thị xã nối liền với km 2 đường số 62. Nhìn chung trong cả năm 1973, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, ngành giao thông đã chuyển mạnh mẽ từ phục vụ chiến đấu là chủ yếu sang phục vụ kinh tế, tiếp tục đáp

ứng yêu cầu của chiến trường. Đã chỉ đạo các hợp tác xã vận tải sửa chữa thêm phương tiện. Riêng vận tải thủy đã sắm thêm 3 máy động cơ lái đẩy, 100 tấn thuyền, sửa chữa 50 tấn. Các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều đạt và vượt kế hoạch, phục vụ đắc lực cho chiến đấu, sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản, tổ chức đời sống ở địa phương và yêu cầu chuyển tải ra tiền phương

Công tác tài chính, thương nghiệp phấn đấu hoàn thành kế hoạch, phục vụ tốt đời sống cán bộ, nhân dân và phục vụ sản xuất. Riêng 6 tháng đầu năm, thực hiện được chỉ tiêu về thu tiền mặt, bằng 118% cùng kỳ năm trước, bội chi giảm; thu tiết kiệm bình quân số dư đầu người là 80 đồng, tổng thu được 1,259 triệu đồng đạt 112% kế hoạch. Vốn xây dựng cơ bản đạt thấp, chỉ bằng 33% (0,930 triệu/2,791 triệu)

Tính chung cả năm 1973, việc huy động vốn tiết kiệm đạt mức chỉ tiêu với số dư cao nhất, bình quân 90 đồng/người nên đã đáp ứng được một phần nhu cầu về tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Phương hướng đầu tư bước đầu là đưa vào phục vụ cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm tăng thêm thiết bị, thu mua nguyên vật liệu và giúp các đơn vị, cơ sở kinh doanh có thêm mặt hàng đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

Ngành thương nghiệp nhanh chóng chuyển cơ sở phục vụ từ nơi sơ tán về thị xã, ổn định và phát triển thêm quầy hàng, mở rộng mạng lưới phục vụ. Thực hiện Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Nội thương về nâng cao

quan điểm và cải tiến thái độ kinh doanh, phục vụ trong các cửa hàng, ngành đã thực hiện khoán doanh số cho mặt dịch viên, đẩy mạnh kiểm tra tồn kho để bán ra, thực hiện văn minh bán hàng, khai thác thêm các nguồn để đáp ứng sức mua ngày càng lớn. Sự hụt thiếu các mặt hàng về thuốc chữa bệnh, thịt, rau, đậu có phần gây nên tình trạng căng thẳng, nhiều chỉ tiêu không đạt được. Phương thức phân phối còn khiếm khuyết. Thái độ cửa quyền, cảm tình cá nhân vẫn còn ở một số mặt dịch viên. Có thể lý giải các tồn tại này ở công tác quản lý hàng hóa, quản lý nhân viên còn buông lỏng. Để khắc phục, ngành đã mở rộng mạng lưới mặt dịch quốc doanh, tăng giờ bán hàng và tăng cường bán lưu động, đảm bảo những mặt hàng khan hiếm đến tay người có tiêu chuẩn được thuận tiện

Nhờ sự chấn chỉnh và có nhiều biện pháp tích cực, hữu hiệu, đến hết tháng 9-1973 tổng doanh số bán ra đạt 9,619 triệu đồng, bằng 72% kế hoạch cả năm. Phương thức phân phối, thái độ bán hàng ngày càng cải tiến hơn; thực hiện tốt phương châm dân chủ, công bằng, hợp lý và thuận tiện. Một số cửa hàng đã mở rộng mạng lưới tổ chức bán hàng thông tâm phục vụ cán bộ công nhân viên chức như Công nghệ phẩm, Cửa hàng thực phẩm. Ngành phục vụ ăn uống vẫn tiếp tục truyền thống phục vụ tốt đáp ứng yêu cầu ăn của cán bộ, bộ đội và khách qua lại trên trục giao thông chính, do đó Xí nghiệp ăn uống Hà Nam đã được Nhà nước xét tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Ngành giáo dục có nhiều nỗ lực trong việc di chuyển trường lớp về nội thị, đưa việc học tập ổn định và vào nề nếp, nhất là đối với cấp III. Những khó khăn về sắp xếp, bố trí sửa sang trường sở, quản lý giáo dục học sinh đã khắc phục bằng nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập - kể cả ở các trường chuyên nghiệp và phổ thông, các lớp cuối cấp học. Niên học 1972 - 1973 được tiếp tục duy trì, thi hết cấp I phổ thông đạt 98%, cấp II đạt 91% và tốt nghiệp phổ thông đạt 86%. Niên học 1973 - 1974 số học sinh ở cả ba cấp đều phát triển mạnh với tổng số 3.330 em, tăng hơn năm trước 32%, thu hút hầu hết các em trong độ tuổi đi học. Nhìn chung, thị xã đã phổ cập được cấp I, sang năm học mới sẽ tiến lên phổ cập cấp II. Đã có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Công tác bổ túc văn hóa với hơn 400 học viên ở cả ba cấp. Mẫu giáo phát triển đều kể cả hệ mẫu giáo bé. Đối với các trường chuyên nghiệp đặt trên địa bàn, Thị ủy cũng hết sức quan tâm lãnh đạo, do đó ngoài nhiệm vụ đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề và lập trường tư tưởng vững vàng, các trường còn hăng hái tham gia phục vụ chiến đấu, đảm bảo giao thông vận tải, tham gia xây dựng phục hồi thị xã, tiêu biểu như Trung học Thủy Lợi, Công nhân Bưu điện, Mẫu giáo Trung ương.

Qua quá trình phấn đấu thực hiện nhiệm vụ đào tạo và giáo dục, đội ngũ giáo viên đã trưởng thành lên một bước. Nhiều thầy giáo nêu cao nhiệt tình cách mạng, kiên trì bám lớp, bám trường, đẩy mạnh phong trào thi đua Hai

tốt, rèn luyện tay nghề, cải tiến phương pháp giảng dạy. Với những cố gắng đó, một số đơn vị như trường phổ thông cấp III Biên Hòa, trường Trung học Thủy lợi đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba.

Ngành y tế cố gắng làm tốt công tác tuyên truyền về sinh phòng bệnh, ngăn chặn dịch bệnh không bị lây lan, đẩy mạnh kiểm tra vệ sinh thực phẩm ăn uống công cộng. Đã có nhiều cố gắng trong việc tập trung sức khôi phục nhanh chóng Bệnh viện số 2; đưa cơ sở khám bệnh, điều trị di dân vào nề nếp. Các đợt thanh toán phân nước rác, giữ sạch đường phố được tổ chức thường xuyên.

Hoạt động văn hóa cũng phục hồi nhanh chóng. Các đội chiếu bóng, nhà thư viện, các đội văn nghệ quần chúng, hiệu sách đi vào cuộc sống và được nhân dân hồ hởi đón nhận. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh được lan rộng đến từng khu phố.

Trên cơ sở cố gắng phấn đấu giữ vững và tiếp tục phát triển kinh tế văn hóa, công tác tổ chức đời sống cho cán bộ và nhân dân luôn được Thị ủy hết sức quan tâm. Đây là một nhiệm vụ quan trọng, được gắn liền với việc nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục năng lực sản xuất, phục hồi và xây dựng lại thị xã.

Chia sẻ lotoan với người dân sau 8 năm bom đạn tàn phá, Thị ủy đã có nhiều biện pháp kịp thời để đưa dân từ nơi sơ tán trở về tổ chức lại cuộc sống; giải quyết các yêu cầu về công ăn việc làm, nhà ở, lương thực, thực phẩm,